

BÀN TRÒN BA LAN: NHỮNG BÀI HỌC (KỶ 11)

Hội thảo nhân kỷ niệm 10 năm Bàn Tròn Ba Lan tại Đại học Michigan, Hoa Kỳ

7-10/4/1999

Dịch: Nguyễn Quang A

Thứ Sáu 9 tháng 4, năm 1999

III NHỮNG BÁT NGỜ CỦA BÀN TRÒN

11:30-1: 30 pm **CÁC NHÓM ỦNG HỘ (CÁC CỬ TRI CỦA) ĐÀM PHÁN**

Bình luận Dẫn nhập:

· [Andrzej Paczkowski](#), Giáo sư Lịch sử, Viện Nghiên cứu Chính trị, Viện Hàn lâm Khoa học Ba Lan

Các panellist (tham luận viên):

· [Đại sứ Stanislaw Ciosek](#), nhà ngoại giao, Đại sứ Ba Lan tại Moscow (1989-1996), người tham gia Bàn Tròn cho chính phủ

· [Lech Kaczynski](#), Giáo sư Luật tại Học viện Thần học Công giáo ở Warsaw, nhà hoạt động Đoàn Kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

· [Jan Litynski](#), đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn Kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

· [Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski](#), Tổng biên tập *Polityka* (1958-1982), ủy viên Ban chấp hành Trung ương (1975-1990) và Bí thư thứ nhất (1989-1990) của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, Thủ tướng Chính phủ (1988-1989)

Thảo luận Các moderator (điều phối viên):

· David Ost, Phó Giáo sư Khoa học Chính trị, Hobart and William Smith Colleges

· Jacek Zakowski, tác giả, phóng viên truyền hình tại POLSAT

(Văn bản chữ nghiêng được dịch từ tiếng Ba Lan)

Bình luận dẫn nhập:

Andrzej Paczkowski, Giáo sư Lịch sử, Viện Nghiên cứu Chính trị, Viện Hàn lâm Khoa học Ba Lan

... (Đoạn đầu không được ghi lại)... *tìm kiếm một số khía cạnh trắng trong cái đen và một số khía cạnh đen trong cái trắng, và những sự khác biệt và những sự tương đồng. Tôi không muốn giới thiệu tiền đề về một khoảng cách giữa hai phe đó đang đấu tranh trong thời kỳ chế độ độc tài mà từ đó các nhóm nổi lên đã đồng ý rằng sự chuyển đổi vì nền dân chủ cần được bắt đầu. Bởi vì điều đó đã được mô tả và thảo luận trong báo cáo được công bố về giai đoạn từ chế độ độc tài sang dân chủ ở Mỹ Latinh và Nam Á. O'Donnell, Schmitter, Linz là các tác giả những người là các điểm tham chiếu ở đây.*

Về nguyên tắc, chúng tôi không quan tâm đến những khái quát hóa ở đây. Ngược lại, tôi muốn cầu xin các panellist, hãy nhìn vào tấm gương của panel trước và đi vào chi tiết. Giá trị của panel trước là họ đã thảo luận chi tiết. Tất nhiên, đó là một vấn đề về ai là diễn viên giỏi hơn, ai có thể đóng vai tài hơn và nói sinh động hơn, nhưng tôi không nghi ngờ rằng bốn người ngồi ngay trước mặt tôi có thể làm điều đó một cách sinh động. Nhưng trước khi ..., nhằm giới thiệu tất cả là về cái gì, hãy để tôi đưa ra hai ví dụ từ các lĩnh vực khác. Trong tháng mười một năm 1988, Giáo sư Dilejko ở Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội tại Ủy ban Trung ương Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan đã thăm dò các bí thư khu ủy. Đã có bốn mươi chín khu lúc đó, có năm hoặc sáu bí thư trong mỗi khu, bí thư thứ nhất và sau đó là các bí thư khác chịu trách nhiệm về các vấn đề khác nhau, do đó, nói chung, đã là một đại diện rất tốt về cán bộ trung đến cao cấp của bộ máy. Các câu hỏi cơ bản đã là về thể thức chính trị, chế độ chính trị, nên như thế nào đối với Ba Lan. Và từ các câu trả lời mà các tác giả của báo cáo Dilejko đó đã nhận được, rõ ràng là sáu mươi phần trăm của các bí thư được hỏi đó đã ủng hộ một hệ thống toàn trị theo đường lối của giai đoạn 1948-1956. Và ông đã viết trực tiếp rằng hầu hết trong số họ ủng hộ hệ thống toàn trị như vậy. Họ từ bỏ và từ

chối không chỉ khả năng đàm phán với phe đối lập, mà cả sáng kiến được đưa ra trong thời gian thiết quân luật và được cho là văn minh hóa chủ nghĩa cộng sản ở một mức độ nhất định, chẳng hạn như Tòa án Hành chính Tối cao, Thanh tra nhân quyền (Ombudsman), vân vân. Họ nghĩ rằng các định chế đó đã mang tính phá hoại đối với hệ thống cộng sản. Đó đã là một phần của nhóm ủng hộ đảng. Ví dụ khác là hoàn toàn khác, và tôi xin lỗi vì dẫn chiếu đến kinh nghiệm cá nhân của tôi. Khi so sánh với những người tiền nhiệm của tôi ở đây những người đã mở đầu các panel trước và những người là những nhà sử học Mỹ xuất sắc, tôi là một nhà sử học từ Ba Lan ở một độ tuổi nhất định. Và từ đó suy ra, tất nhiên, rằng tôi đã tham gia vào cái gì đó. Và tôi muốn nhắc đến một tình tiết nhỏ. Đó là vào cuối tháng Chín năm 1988 và Adam Michnik đã mời tôi đến một cuộc họp, một cuộc thảo luận; được coi là một sự tham vấn, liệu Adam nên hoặc không nên tham gia vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Tất nhiên, có lẽ ông đã quyết định rồi, nhưng vì lý do nào đó, ông đã quyết định hai mươi mấy người đó nên nói về điều đó. Và quả thật, tất cả chúng tôi đã nói. Trong số hai mươi mấy người đó đã có ba người nghĩ rằng Adam không nên tham gia vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn và tôi đã là một trong ba người đó. Không thực sự quan trọng những động cơ nào đã ủng hộ những quan điểm này nhưng tôi chỉ đã nghĩ rằng đó là trò bịp bợm, rằng đó là một cái bẫy mà chúng tôi không nên rơi vào. Điều đó cho thấy rằng cả ở bên đó, bên đối lập Đoàn kết, đã có sự khác biệt về ý kiến, ngay cả giữa những người mà một người đã coi là bạn bè, những người quen mà ý kiến của họ được ông đánh giá cao. Hai ví dụ đó ở mức độ lớn cho thấy toàn bộ panel này là về cái gì. Và tôi hy vọng tôi hiểu kỹ ý định của các nhà tổ chức, rằng chúng ta phải chỉ ra tất cả những sự chia rẽ và mâu thuẫn này. Hôm qua, Đại sứ Davis đã nói về ba góc của Bàn Tròn. Tôi nghĩ rằng đã có nhiều góc xung quanh bàn lớn và nhiều bàn nhỏ có góc cạnh. Bàn Tròn đã chỉ là một món đồ nội thất mà đã là tròn; về mặt chính trị, nó đã hoàn toàn hầu như không tròn. Cuộc xung đột này với ông Miodowicz đã được nhắc đến hôm nay và ông ta đã là góc dễ thấy nhất của Bàn Tròn nhưng tôi không nghĩ rằng ông đã là góc duy nhất như vậy. Ngần ấy cho việc giới thiệu.

Bây giờ tôi muốn giới thiệu các panelist, tuy bây giờ các bạn có lẽ biết tất cả họ, vì họ đã có cơ hội để trình bày quan điểm của họ trước đây. Như các moderator Giáo sư David Ost tại Hobart and William Smith Colleges, và tác giả của một cuốn sách rất thú vị, Solidarity and the Politics of Anti-Politics: Reform and Opposition in Poland Since 1968 (Đoàn Kết và Chính trị học về Phản-Chính trị: Cải cách và Đối lập ở Ba Lan Từ 1968) và ông Jacek Zakowski, một nhà báo, một “shockman-người gây sốc” nếu tôi có thể gọi ông ta như thế, tác giả của nhiều cuốn sách, một chuyên gia về các cuộc phỏng vấn trí tuệ với những người quan trọng như Adam Michnik. Những người ở trước các bạn, sẽ nói về kinh nghiệm của họ, theo thứ tự họ đang ngồi ngay trước mặt các bạn: Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski, đối với nhiều người trước hết ông là Tổng biên tập của tuần báo chính trị Polityka. Phải, nếu Gazeta Wyborcza đã là nhật báo tự do đầu tiên của phía đông sông Elbe, Polityka đã dứt khoát là tuần báo độc lập nhất phía đông sông Elbe trước năm 1982. Đó đã là một loại khác. Thủ tướng Rakowski đã xử lý các mối tiếp xúc với Đoàn Kết và các liên đoàn lao động từ năm 1981 như Phó Thủ tướng, và rồi ông đã lại bước vào chiến trường chính trong 1987-1988, chủ yếu bởi vì tuyên bố kiến nghị nổi tiếng của ông, mà đã rò rỉ, có lẽ bởi tác giả, ra bên ngoài hàng ngũ Ủy ban Trung ương, được công bố trên báo chí ngầm như các đoạn của một tuyên bố kiến nghị tới Tướng Jaruzelski, mà đã chứa một trong những câu quan trọng “chủ nghĩa xã hội hiện thực đã cạn kiệt tiềm năng sáng tạo của nó và phải làm cái gì đó về nó.” Ông Litynski là một nhà toán học, một trong những nhà hoạt động đối lập lâu đời nhất ở Ba Lan, theo thâm niên của ông, ý tôi muốn nói, và như một người, ông luôn luôn trẻ. Bị bắt vào năm 1968, một nhà đồng tổ chức KOR, rất tích cực trong Đoàn Kết là một chuyên gia, nhưng chủ yếu là một nhà hoạt động, một trong những người đã thành công tránh các lực lượng an ninh và đã lẩn trốn cho đến năm 1986, một người tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn, và từ năm 1989 một dân biểu ở Hạ viện. Ông Stanislaw Ciosek cũng đã nói ở đây trước, nhưng tôi muốn là người ác ý và moi móc một đặc trưng của sự nghiệp của ông. Trong số những người ngồi ở phía trước các bạn, quý bà và quý ông, ông là người duy nhất đã là một apparatchik (cán bộ) chuyên nghiệp, bắt

đầu với tổ chức thanh niên, mà ông đã là một nhà lãnh đạo, rồi bí thư thứ nhất của một khu ủy tại Jelenia Góra, và sau đó tại trụ sở ở Warsaw, nơi trước hết ông giữ các chức vụ đảng. Ngoài ra, ông đã là một bộ trưởng trong chính phủ của Thủ tướng Rakowski từ năm 1980, chịu trách nhiệm liên hệ với các tổ chức công đoàn cho đến năm 81, vì sau thời điểm đó ông đã không có ai để liên hệ, cho nên ông đã thay đổi công việc của mình sang Bộ khác. Rồi ông đã là Tổng thư ký của PRON (Phong trào Yêu nước Tái sinh Quốc gia), nền tảng của công thức thâm nhập tại thời điểm đó, và một trong những kiến trúc sư, kiến trúc sư thầm lặng của các cuộc đàm phán Bàn Tròn, đã tham gia hầu hết các cuộc họp phi chính thức và sau đó chính thức. Kể từ mùa hè năm 1989, không, không, tôi xin lỗi, kể từ mùa thu năm 1989, ông đã là đại sứ của Cộng hòa Nhân dân và sau đó là Cộng hòa Ba Lan tại Moscow. Vì vậy, ông đã theo dõi sự sụp đổ của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan từ Moscow. Diễn giả cuối cùng của chúng ta, cuối cùng, ông Lech Kaczynski, tiến sĩ luật, nhà hoạt động dân chủ đối lập kể từ giữa các năm 1970, một thành viên của Văn phòng Can thiệp của KOR, với nhà Romaszewski, trong bí mật. Tại Gdansk, như thế không rất xa Ông Lech Walesa, từ năm 1986, thư ký Ủy ban Quốc gia, bán hợp pháp, phái Đoàn Kết bất hợp pháp nhưng không ngầm, người tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn, một trong hai người, cùng ông Tadeusz Mazowiecki, đã tham gia tất cả những cuộc đàm phán Magdalenka, từ cuộc đầu tiên vào tháng Chín năm 1988 cho đến cuộc cuối cùng sau năm 1989. Trong sáu năm, nếu tôi không nhầm, chủ tịch của Tổng Thanh tra (NIK), một loại người gác theo dõi các bàn tay sạch của những người trong chính phủ, mà, tôi nghĩ, đã cho ông ta rất nhiều hiểu biết về những người nhất định. Tôi hy vọng không phải là những người đang ngồi ngay bên cạnh ông ở bàn này. Tôi hy vọng đây đã là đủ của một giới thiệu. Cảm ơn.

Moderator: Jacek Zakowski, tác giả, phóng viên truyền hình tại POLSAT

Thưa quý vị, trước khi tôi chuyển diễn đàn cho các panelist, tôi muốn nhắc nhở các bạn một lần nữa rằng chúng tôi mong đợi các câu hỏi ngay sau các bài phát biểu, mà, tôi hy vọng các ông sẽ không vượt quá giới hạn thời gian, các quý ông, chúng ta sẽ có cơ hội để nói chuyện. Thủ tướng Rakowski, ông là người đầu tiên.

Panellist (diễn giả): Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski, Tổng biên tập Polityka (1958-1982), ủy viên Ban chấp hành Trung ương (1975-1990) và Bí thư thứ nhất (1989-1990) của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, Thủ tướng Chính phủ (1988-1989)

Sẽ là mười lăm hay hai mươi phút? Thưa quý bà quý ông, theo lời kêu gọi của giáo sư Paczkowski, tôi sẽ tìm cái trắng trong cái đen. Tôi đang nói ở đây như một đại diện của một thiểu số trong căn phòng này, một thiểu số không bị ngược đãi, nhưng một thiểu số dù sao đi nữa. Tôi đã nghĩ không biết có nên trình bày ở đây những gì đè nặng lên trái tim tôi và tôi đã quyết định rằng tôi phải làm điều đó, đặc biệt là thực sự khó tưởng tượng các cuộc họp ấy ở Ba Lan. Tôi nghĩ rằng nếu giả như ai đó thử tổ chức một cái gì đó giống thế này, thì đã không thể tập họp hai bên đó đến cùng một bàn. Và tôi muốn chỉ ra rằng đây là cuộc họp thứ hai rồi trong hai năm vừa qua được những người Mỹ tài trợ. Cuộc đầu tiên đã ở Jachranka và đây là cuộc thứ hai. Vậy cái gì đang đè nặng trái tim tôi? Phải, là một sự thực rằng tôi bị chứng ghen. Tôi không thể tiếp tục nuốt những ý kiến được nói ra ở đây hôm nay và đã được thốt ra ở đây hôm qua. Và những ý kiến đó tuyên bố rằng các ý định của chúng tôi - khi tôi nói "chúng tôi" tôi ám chỉ phe chính phủ lúc đó - từ tất cả những ý kiến đó, thì rõ ràng rằng ý định của chúng tôi đã xấu xa, và tất cả đã đều xấu xa. Và chúng tôi bị từ chối bất kỳ loại thiện chí và lý trí nào. Cho nên tôi đã nghe rằng hệ thống đã rút lui không... không phải bởi vì nó được lãnh đạo bởi những người quan tâm đến cải cách, mà bởi vì thực tế bị tê liệt đã buộc chúng tôi phải làm vậy. Tôi đã nghe rằng chúng tôi đã đối xử với Giáo hội như phương tiện. Phải, ở đây tôi muốn nói thêm ngay rằng tôi chính là người vào ngày 6 tháng 12 năm 1981 đã ký một dự luật cho phép tự do xây dựng các nhà thờ mới. Tôi cũng là người đã quyết định rằng từ ngày 1 tháng 1 năm 89, tất cả các giám mục đều được cấp hộ chiếu ngoại giao, và lúc đó tôi đã nhận được lời cảm ơn đặc biệt từ Bộ trưởng Ngoại giao Vatican. Cuối cùng, ba dự luật mà tôi trình ra Hạ viện tháng 3 năm 1989 đã tạo thành một bước đột phá rất quan trọng trong mối quan hệ giữa nhà nước vẫn do chúng tôi chi phối và Giáo hội. Tôi không nghĩ rằng đây là bằng chứng về sự đối xử phương tiện. Tôi cũng

đã nghe rằng chúng tôi đã được trao một cách hào phóng quyền để sống, bởi vì tôi trích dẫn, “không phụ thuộc vào tiểu sử của họ,” tại Bàn Tròn, “họ vẫn đã làm một cái gì đó cho Ba Lan.” Cho nên chúng tôi vẫn được phép thờ và dự thi về sự gắn bó của chúng tôi với nền dân chủ. Tôi cũng đã nghe rằng chính phủ đã muốn tự hợp pháp hóa mình và đó là vì sao nó đã chịu nhường Bàn Tròn và rằng chúng tôi đã không thực sự muốn từ bỏ quyền lực. Phải, và đây là toàn bộ về chính phủ nơi Jaruzelski là Bí thư thứ nhất và Chủ tịch Hội đồng Quốc gia, tôi là Thủ tướng Chính phủ, vì chúng ta đang thảo luận về những năm này, Janusz Reykowski là ủy viên của Bộ Chính trị, Ciosek là bí thư Ban chấp hành Trung ương, Kiszczak là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, và Aleksander Kwasniewski là bộ trưởng trong nội các của tôi. Nhưng đủ về trích dẫn, kết luận là rõ ràng. Một mặt, chúng tôi đã có ý định tốt cao thượng, tình cảm yêu nước, sự tận tâm với quê hương và tình yêu độc lập. Và mặt khác chúng tôi đã có cái ác, và tôi là một trong những đại diện hàng đầu của cái ác Satan đó. Một mặt, tóm lại, chúng tôi đã có các thiên thần hoàn toàn trắng và mặt khác chúng tôi đã có các thiên thần đen đã bán linh hồn mình cho quỷ. Và quỷ đã ở Moscow. Cho nên đưa tất cả về các phạm trù chính trị, tôi được cho là một loại người Ba Lan tồi tệ hơn, và tôi dứt khoát không thể đồng ý với điều đó. Tôi không tồi hơn tí nào so với người đã la hét hôm kia rằng tôi không được phép nói. Để cho bạn biết sự thật, nếu không vì một vài bài phát biểu hợp lý, khách quan ngày hôm qua, và tôi đang nói về ngày hôm qua bởi vì hôm nay tôi đã chưa tham gia các cuộc thảo luận, và tôi sẽ không trích dẫn bất kỳ tên nào, bởi vì tôi có thể làm cho họ bị coi là ở giữa “bọn hồng,” thì tôi có thể đã có một số nghi ngờ về việc đã chấp nhận lời mời dự hội nghị này. Không ai sẽ ngạc nhiên khi tôi nói rằng không phải một lần và không phải hai lần trong vòng mười năm qua, tôi đã trải qua một sự đánh giá phê phán về cuộc đời tôi, đã phân tích thái độ của tôi, cuộc sống của tôi, cách nhìn và ý kiến của tôi, và vân vân. Tôi đã làm việc đó vì ý riêng của mình, và cũng dựa trên một số cáo buộc được đưa ra chống lại Cộng hòa Nhân dân Ba Lan và những người đóng vai trò quan trọng trong hệ thống đó. Tôi thừa nhận không phải dễ để nói về bản thân mình nhưng có một số hoàn cảnh mà chúng phá vỡ sự ức chế tự nhiên và dễ hiểu. Bạn biết

đây, tôi không nghĩ ai đó người không thiên vị, ai đó người không mặc áo giáp của một vị thánh đang đánh một con rồng lại coi tôi là người ở giữa những người cứng rắn, “đảng bê tông.” Tôi phân loại bản thân mình vào cánh cải cách của PZPR và tôi không chắc sự phát triển của Ba Lan đã diễn biến ra sao [nếu] không có cánh mà tôi đại diện. Cánh cải cách, tôi tin, xứng đáng được phân tích một cách dựa trên sự thực và thân thiện, và không bị đối xử như cái chân thứ năm của một con chó. Và nếu phe đó đã tồn tại, tức là phe cải cách, thì câu hỏi chính đáng xuất hiện vì sao những người thuộc cánh đó, một cách công khai và bí mật, đã không có khả năng thay đổi hệ thống kinh tế phi hiệu quả và từ bỏ học thuyết về vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản mà trong nhiều thập kỷ đã dẫn đến một hệ thống chính trị toàn trị, không hoàn toàn toàn trị, bởi vì tôi tin rằng sau tháng Mười năm 1956, hệ thống toàn trị đó đã không tồn tại nữa. Giả như đã tồn tại, thì phe đối lập không có phạm vi ảnh hưởng mà nó đã có. Không thể đưa ra một câu trả lời đầy đủ cho câu hỏi này trong một thời gian ngắn như vậy, nhưng tôi nhận biết các yếu tố sau đây. Không phải là vấn đề quan trọng nhất rằng các nhà cải cách đã tạo thành một thiểu số. Điều quan trọng nhất là chúng tôi đã không thể có đủ khả năng để nói không một cách công khai và để tổ chức mình bên trong đảng. Vì sao? Phải, vì sao chúng tôi đã không đủ khả năng đó? Bởi vì trong nhiều năm chúng tôi đã là các tù nhân của một vài giáo điều xác định hành vi và thái độ của chúng tôi. Có một giáo điều về tác hại của sự phân mảnh, và xuất phát từ giáo điều đó là một giáo điều khác, giáo điều về sự thống nhất của đảng như một điều cốt yếu tuyệt đối. Và tôi phải thừa nhận rằng sự thống nhất như vậy đã không tồn tại. Đảng cộng sản Ba Lan đã thu thập tất cả các loại thái độ từ các nhà dân chủ quốc gia đến một số người bảo thủ cực đoan thực sự cứng đầu. Chúng tôi cũng đã là tù nhân của giáo điều về vai trò lãnh đạo của đảng, vai trò không bị nghi ngờ của giáo điều lãnh đạo, và cuối cùng là giáo điều về ưu thế tuyệt đối của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế tư bản. Và cuối cùng, chúng tôi, những đảng viên hăng hái cải cách, cũng đã là tù nhân của giáo điều rao giảng về tác hại tuyệt đối của bất kỳ lời chỉ trích nào đối với Liên Xô. Toàn bộ vấn đề về thái độ của chúng tôi đối với Liên Xô cũng phải được xem xét

và nghiên cứu nghiêm túc và không chỉ bị phán xử, với sự chú tâm si nhục những người cộng sản. Tôi bị tổn thương khi đọc trong Gazeta Wyborcza, hiển nhiên đã không do ông Michnik viết, rằng chúng tôi, thế hệ đã cai trị Ba Lan trong các năm 80, đã trở nên cởi mở hơn sau khi đã nhận ra rằng người bảo hộ chính của chúng tôi, tức là, Moscow, đã ra đi, rằng ông anh cả đã ra đi mà lợi ích của ông đó chúng tôi đã bảo vệ nhiều hơn bảo vệ lợi ích của Ba Lan. Thái độ của tôi đối với Liên Xô đã dứt khoát là thực tế. Tôi thuộc thế hệ mà đã chứng kiến Budapest bốc cháy và sự đàn áp mùa xuân Prague, và tôi đã sợ những nghĩa trang mới và một ZBOWiD (hội cựu chiến binh) mới. Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn của niềm đam mê - tôi đang nói về những năm đầu tiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai và tôi đã không phải là nạn nhân duy nhất của niềm đam mê đó ở Ba Lan và trên thế giới - thái độ của tôi đối với Liên Xô đã mang tính quyết định. Và thái độ của các nhà lãnh đạo Liên Xô đối với tôi cũng vậy. Đã không phải ngẫu nhiên là trong mười năm qua tôi đã không được chào đón tại Moscow. Tôi đã xuất hiện ở đó lần đầu tiên vào tháng giêng năm 1988. Và Gorbachev, người đã đến Warsaw tháng Tư năm 1988,... một trong những câu hỏi đầu tiên của ông ta nhắm tới Jaruzelski đã là, “Barcikowski và Rakowski đang làm gì trong ban lãnh đạo của đất nước?” Và chỉ đến tháng Bảy năm 1988, khi ông ta đến thăm chính thức, và ông ta đã nói, “Mieczyslaw, chúng tôi đã phạm một sai lầm về anh.” Khi đó, thái độ của thế hệ của Jaruzelski với Liên Xô đã chẳng hèn hạ chút nào. Thế nhưng, những người từ thế hệ của ông, những người đã nhớ các gulag (trại cải tạo) và Siberia, trở về quê hương với một cảm giác bất lực hoàn toàn khi đối mặt với vũ lực khổng lồ đó. Cho nên đáng nhớ lại thay vì sử dụng tuyên truyền rẻ tiền đối với tôi, ông ta, và những người khác để trình bày cho đất nước một hình ảnh ghê tởm về những người trong chính phủ vào các năm 80. Luận điệu rằng chúng tôi đã bán tâm với lợi ích của người anh cả hơn với lợi ích của Ba Lan, tôi không coi luận điệu đó chỉ có hại. Đây không phải là từ đúng. Tôi chỉ đơn giản không biết gọi sự đánh giá như vậy thế nào nhưng nó dứt khoát công kích cảm giác tự hào của tôi, phẩm giá dân tộc của tôi, và sự gắn bó của tôi với đất nước nơi tôi đã sinh ra và sẽ chết ở đó. Bây giờ quay lại với các tù nhân của giáo điều, với các

năm trôi qua, tôi đã ngày càng trở nên phê phán đối với hình thái chủ nghĩa xã hội hiện thực. Một biểu hiện rõ ràng của sự chỉ trích đó là tài liệu được Giáo sư Paczkowski nhắc đến, tài liệu nổi tiếng mà trong đó tôi đã viết rằng hệ thống xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản Soviet đã thua trong cuộc thi đua hòa bình với chủ nghĩa tư bản, một hệ thống mà đã cho thế giới tất cả mọi thứ gắn với khái niệm về nền văn minh công nghệ, kể cả bút bi. Mặt khác, hệ thống của chúng tôi đã cho thế giới hai ý tưởng: những điệu nhảy Kazak được nhảy tại các hộp đêm Paris, và Sputnik mà cho đến nay là xa thực tế của chúng ta và hoàn toàn không có ảnh hưởng nào đến cuộc sống hàng ngày. Gần đây tôi đã xuất bản tập đầu tiên của nhật ký của tôi. Tôi đã không kiểm tra nội dung của chúng trong nhiều thập kỷ. Tôi xin lỗi tôi phải tiếp tục cho đến cuối. Tôi sẽ sử dụng thêm ba, bốn phút. Tôi xin lỗi. Bây giờ, soát lại nhật ký của mình, với sự kinh hãi tôi nhận thấy thái độ rất xoi mói mà tôi đã ghi chép các ghi chú này về hệ thống tôi mà đã dính rất sâu vào. Tôi đang tự hỏi mình câu hỏi, liệu đó đã là một biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, của sự gắn bó với quyền lực hay không, nhưng tôi đã thực sự không có quyền lực nào trong các năm 50 và các năm 60 và tôi đã không thử để nịnh hót. Tôi không có khả năng trả lời câu hỏi đó đầy đủ, mặc dù người ta đã có thể nói rằng một câu trả lời có thể là từ Polityka đó, mà tôi đã đứng đầu trong hai mươi năm, đã không chỉ là đứa con yêu quý của tôi mà còn là một công cụ trong cuộc chiến đấu của tôi cho tư duy duy lý. Đây không phải chỉ là lời nói lịch sự mà tôi nghe hôm nay. Ngay vừa gần đây, tôi đã nghe từ cựu Bộ trưởng Janiszewski, người đã nói, “Tôi được nuôi dạy ở Polityka.” Tôi không biết ông ta đã có là sinh viên thông minh nhất không, nhưng đó là một câu chuyện khác. Đó không phải là một câu trả lời đầy đủ, tôi hiểu rõ điều đó. Một lần tôi đã nói với một trong những nhà lãnh đạo trong phe đối lập, một người tôi rất tôn trọng, người đã bị giam giữ trong chín năm, và tôi đã hỏi ông, “Nghe này, ai đã đúng? Anh hay tôi?” Và ông đã nói, “Đã cần cả hai chúng ta.” Và tôi sẽ không cung cấp tên cuối của ông, bởi vì tôi muốn điều này vẫn gây sự tò mò. Và tôi cũng biết rằng tôi có thể vấp phải câu hỏi vì sao, bất chấp đánh giá phê phán này về hệ thống, tôi đã mang gánh nặng của việc là một Thủ tướng Chính phủ. Có thể đây là một dấu hiệu về sự

ngây thơ về phần tôi, nhưng tôi đã muốn lao vào một con đường mới. Tôi muốn nhắc nhở các bạn ở đây rằng chính phủ của tôi đã phá hủy cơ sở của toàn bộ hệ thống kinh tế. Tất cả các trở ngại pháp lý cho sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân đã được dỡ bỏ. Cánh cửa đã được mở cho dòng vốn phương Tây. Ngân hàng tư nhân đầu tiên đã xuất hiện. Quy mô của một nền kinh tế thị trường tự do được mở rộng. Tỷ giá hối đoái thực đối với đồng đô la đã được đưa ra, cùng với hợp pháp hóa việc đổi đô la lấy zlotys. Một luật hộ chiếu mới đã được đưa ra. Và tôi cũng muốn nói thêm trong dấu ngoặc ở đây rằng luật này được cho là do chính phủ Mazowiecki đưa ra, trong khi tại Dziennik Ustaw (Công báo) tháng Giêng năm 89 người ta có thể xác minh rằng theo sắc lệnh của tôi, mọi công dân được phép giữ hộ chiếu của mình trong túi áo hoặc ngăn kéo bàn của mình. Đúng là những cải cách này đã bị chậm trễ nhiều, trong nhiều năm, nhưng đó thực sự đã không phải là lỗi của tôi. Và dấu nghe có vẻ nghịch lý đến thế nào, chính Đoàn kết đã làm cho tôi có thể leo lên đỉnh quyền lực chính trị trong năm 1980. Trước năm 1980, tôi đã hoàn toàn không có cơ hội tìm thấy mình ở trên đỉnh. Tôi không thích nói về chuyện này nhưng tôi không phải là một con vật cưng của bộ máy chính trị, và còn ít thế hơn của cảnh sát. Từ quỹ đạo của một nhà báo, một người như tôi đã không thể ngay cả mơ ước về một sự nghiệp trong nền chính trị nhà nước hoặc đảng. Tôi đang bị thời gian truy đuổi, cho nên hãy coi tất cả mọi thứ tôi đã nói như một phác thảo sơ sài của tiểu luận mà trong đó tôi cũng muốn bao gồm tuyên bố sau: “Tôi không nài xin một sự đánh giá công bằng về các hoạt động của tôi, vì tôi biết rằng điều đó là không thể ngay bây giờ. Nhưng tại sao phải quan tâm đến một gã bị thua. Tuy nhiên, tôi không xem mình là một kẻ bị thua, Tôi là một gã, người đại diện cho một đảng mà trong vòng đầu tiên của cuộc bầu cử năm 89 đã nhận được bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn (4.450.000) phiếu bầu, và đó là hai mươi tám phần trăm (28%), và Đoàn Kết đã nhận được ba mươi tám phần trăm (38%). Vì mục đích so sánh, trong cuộc bầu cử vừa qua AWS (Hành động Bầu cử Đoàn Kết) đã nhận được bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm (4.427.500) phiếu bầu. Phải, tôi không tin, tôi không mong đợi một đánh giá công bằng, thế nhưng tôi tin rằng sẽ là tốt để nhận thức

thực tế Ba Lan lúc đó như một thực tế đa dạng, nhiều màu sắc, có nhiều mặt, phức tạp, và rằng chúng tôi đã không chỉ là những con rối múa máy bằng các sợi dây được kéo bởi một ai đó đứng ở bên ngoài.” Và đôi khi, khi tôi bị người ta làm buồn, tôi nhớ một chuyện cười Czech về một người cộng sản rất nhiệt thành đã đến vùng nông thôn ở Moravia để rao giảng về chủ nghĩa cộng sản tuyệt vời đến thế nào. Khi ở phía sau của căn phòng, ông nghe thấy tiếng cười đáp lại, ông cắt ngang câu chuyện của mình và hỏi: “Vì sao đồng chí lại cười?” Và ông nghe thấy câu trả lời này, “Phải, tôi không thực sự hoảng sợ, bởi vì đầu sao đi nữa tôi đã bị ung thư.” Cảm ơn.

Zakowski:

Đây là ông Dân biểu Litynski. Hãy để tôi nhắc nhở bạn về chế độ thời gian ở đây.

Panellist (diễn giả):

Jan Litynski, đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn Kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Cảm ơn rất nhiều. Thưa quý vị, tôi đang ở trong một tình huống hết sức khó khăn. Tôi có xu hướng nói nhanh để tôi có thể nói nhiều hơn, nhưng khi đó hầu như không hiểu được tôi, đặc biệt là các dịch giả. Vì vậy, hãy để tôi giới hạn cái tôi phải nói để ưu ái cho bài phát biểu ít nhanh hơn một chút. Thứ hai, tôi đang ở trong một tình trạng khó khăn bởi vì có lẽ vì có lẽ là người duy nhất ở đây tôi đã chiến đấu một trận chiến liên quan đến Bàn Tròn. Đó là khoảng một tháng trước đây tại phiên họp Hạ viện, khi chúng tôi đệ trình hai nghị quyết. Một đã được SLD (Liên minh Dân chủ cánh Tả), và một được Liên minh Tự do đệ trình, và tôi đã đề xuất dự thảo nghị quyết của Liên minh Tự do. Vào khoảng 2 giờ sáng chúng tôi đã có một cuộc tranh luận rất dữ dội cho thấy rằng Bàn Tròn không phải là một ý tưởng quá thời và ít nhất đối với một vài đại biểu vẫn còn là một vấn đề sống động, bởi vì như một đại diện của những người ủng hộ nghị quyết, tôi đã bị tấn công om sòm. Đã là đặc trưng rằng đại diện của những người chủ trương nghị quyết SLD, Thủ tướng Oleksy, đã ít là mục tiêu hơn tôi, tôi đã bị tấn công vì toàn bộ Bàn Tròn, vì tất cả mọi thứ, thực ra, vì sự thực rằng nó đã trao tài sản

cho nomenklatura, đã làm cho sự trở lại chủ quyền của Ba Lan khó khăn hơn và đã khiến cho nền dân chủ thực sự ở Ba Lan là không thể. Nó đã tiếp tục đến mức tôi đã phải nhắc nhở những kẻ tấn công rằng ít nhiều họ đại diện chỉ cho khoảng 4-5 phần trăm cử tri còn những người thực sự tham gia vào Bàn Tròn đại diện cho một nhóm lớn hơn nhiều. Cuộc bầu cử tổng thống, chẳng hạn, và đó là cuộc bầu cử tự do đầu tiên sau Bàn Tròn đã mang lại sáu mươi phần trăm tất cả phiếu bầu cho những người tham gia Bàn Tròn, một cách xác nhận kết quả của Bàn Tròn. Cho nên tôi đã phải nhắc nhở, thực tế tôi đã bắt buộc phải, nhắc nhở Thủ tướng Olszewski rằng, trái với những gì ông có vẻ như muốn nói, chúng tôi cũng đã là một phần của Bàn Tròn, mặc dù, phải thừa nhận rằng, chúng tôi đã tham gia vào các bàn rất, rất nhỏ, cho nên chúng tôi thực ra đã không là những người quyết định, nhưng nó chứng minh rằng lúc đó Bàn Tròn đã được chấp nhận bởi hầu như tất cả cộng đồng Đoàn Kết. Và khi tôi được cho là nói về cộng đồng Đoàn Kết, nhiệm vụ của tôi dễ dàng hơn, bởi vì tôi đã không bao giờ thích là một nhà hoạt động ở Warsaw. Kể từ các năm 1970, tôi đã đi rất nhiều, trước đó đến Radom, sau đó đến những nơi khác với tư cách một đồng biên tập của Robotnik. Muộn hơn, sau năm 80, chủ yếu tôi đã ở Walbrzych. Ngoài ra, tôi đã đi khắp Ba Lan về cơ bản như một nhà hoạt động, một giảng viên. Thực ra, nhờ việc này, tôi đã thấy khá nhiều, cho dù quan điểm của tôi là không hoàn toàn khách quan, và không thể hoàn toàn khách quan, vì, đặc biệt sau năm 1986, tôi đã chỉ có thể gặp những người muốn gặp tôi, những những người đã tin tưởng tôi và muốn nghe một cái gì đó từ tôi và có đủ can đảm để đến một hội trường, thường đã là một số loại cơ sở nhà thờ, và phơi mình cho sự giám sát của cảnh sát. Cuối cùng, tôi cũng đã gặp cảnh sát, sau năm 1986, ... Tôi sẽ nói lý do tại sao năm 1986 là một năm quan trọng nhưng trước đó... thời đó chúng tôi thỉnh thoảng đã bị giam giữ. Ngoài ra, khi tướng Kiszczak hóa ra là nhà đàm phán chính về phía chính phủ, tôi đã viết một mẫu trong tuần báo Mazowsze, trong đó tôi đã viết, một cách giễu cợt, mỉa mai, tôi không nghĩ tôi cần giải thích cho các bạn, rằng các cuộc thăm vấn mà chúng tôi đã phải chịu trong những năm 80 theo một cách đã là một hình thức đàm phán chính trị. Với sự ngạc nhiên lớn sau này tôi nhận thấy rằng đối

với những cộng đồng nhất định, bình luận ngắn mĩa mai đó có lẽ là bằng chứng duy nhất rằng chúng tôi đã tiến hành đàm phán với cảnh sát trước năm 1988. Và tôi phải nói thay mặt cho chính mình và thay mặt bạn bè tôi, những người đã bị thẩm vấn, rằng những cuộc đàm phán đó đã là sự im lặng dứt khoát. Những người, mặt khác, mà ngày nay viết rằng đó đã là loại chuẩn bị quan trọng nào đó cho sự phản bội Bàn Tròn, có vẻ rằng những người này đã tiến hành các cuộc đàm phán mà đã không luôn luôn im lặng. Vâng, đã có một khái niệm nhất định về tiến hành các cuộc đàm phán. Cho đến năm 1986, đối với tôi có vẻ không mảng nào của cộng đồng đối lập đã hình thành một chương trình thực tế, có mục tiêu, một khái niệm thực tế mà khác với ý tưởng về đàm phán. Hãy để tôi nhắc đến hai ý tưởng như vậy mà muộn hơn đã là loại bị mất, đã bị lãng quên. Một ý tưởng từ các nhóm độc lập, mà đã đề xuất có một cuộc cách mạng, một cuộc nổi dậy và một cuộc cách mạng, và sau đó thực hiện một nền kinh tế tự do bằng các biện pháp cách mạng. Quan niệm này đã không xuất hiện trở lại muộn hơn. Sau đó, một ý tưởng khác đến từ các cộng đồng xung quanh Glos [Tiếng nói], mà năm 84 đã xuất bản kiến nghị dài “Program Glosu” của họ, nơi họ ủng hộ sự chuyển đổi từ một nhà nước-đảng thành nhà nước được cai trị bởi ba lực lượng quan trọng ở Ba Lan: Đoàn Kết, Giáo hội, và quân đội. Nói cách khác, đây là một nỗ lực để thay đổi một nhà nước toàn trị thành loại nhà nước công ty nào đó. Trong tất cả các quan niệm mà tôi quen biết, quan niệm này của những người Glos có lẽ là kỳ lạ nhất nhưng tại một điểm nhất định là ý tưởng thứ ba được nêu ra về việc phải làm gì với Đoàn kết. Và ý tưởng đó về cơ bản là để quên Đoàn kết hoàn toàn. Tình hình sau 1986 thực sự đã khá thuận lợi cho việc này. Cho đến năm 1986 tình hình đã rất rõ ràng. [Phong trào] bí mật đã phải đối mặt với chính phủ, mà cho dù có được ân xá, lệnh ân xá đó chỉ thả người trong một thời gian rất ngắn, chẳng hạn như ân xá năm 1984. Ân xá năm 1986, mặt khác, đã là rất khác; đã không thể không coi nó một cách nghiêm túc. Nó chắc chắn đã là một bước tiến quan trọng của chính phủ, nhưng thực sự theo hướng nào? Và kể từ đó, từ năm 1986, một cuộc tranh luận lớn bên trong Đoàn Kết đã nảy sinh. Tiếp tục thế nào? Hành động tiếp ra sao? Có vẻ như là khái niệm song song này rằng Đoàn Kết nên

teo đi cũng đã được một số giới Giáo hội ủng hộ, Zbyszek Bujak đã đề cập ngắn đến vấn đề này, và vì thế đã có một ảnh hưởng nhất định, bạn biết ý tưởng này về đề cho Đoàn Kết với chữ "Đ" hoa biến mất. Tuy nhiên, ý tưởng đó đã không được Lech Walesa chấp thuận, đã không được chấp nhận bởi Walesa, người đã nhận ra rằng sức mạnh của ông là Đoàn Kết. Ngoài ra, nói với những người Đoàn Kết rằng Đoàn Kết đã không còn giá trị nữa, đã là một thứ thuộc quá khứ sẽ là tương đương với bảo họ rằng năm, sáu năm đấu tranh tất cả đã là vô ích, không cần thiết. Vì thế trong năm 1986, một cuộc thảo luận trọng yếu lớn bên trong Đoàn Kết bắt đầu, và cùng với nó là chiến thuật của chính phủ không đàn áp nữa, không nhốt người ta vào tù, mà đã tỏ ra rất thành công, hiệu quả năm đầu tiên. Cuộc tranh luận quan trọng đầu tiên bên trong Đoàn Kết đã xảy ra sau công bố của ban lãnh đạo, sau sự xuất hiện của TKK (Ủy ban Điều phối Quốc gia) và RKW (Ban Chấp hành Warsaw). Tôi nói điều này, quan sát các nhà hoạt động Đoàn kết ngầm, đặc biệt ở Warsaw và Wroclaw, và Grazyna Staniszevska đã nói ở đây về các cấu trúc bí mật đã được tổ chức khéo thế nào, nhưng cái gì đã khiến chúng được tổ chức tốt? Nó đã khiến cho phong trào ngầm có một cảm giác về sự tồn tại riêng của chính mình. Họ đã có ý thức rằng họ có thể hoạt động bất chấp tình hình chính trị thay đổi, và với những người đó mọi nỗ lực để ra công khai đã có nghĩa là một mối đe dọa đáng kể nào đó đối với toàn bộ phương thức tư duy của họ về làm thế nào để hoạt động. Đặc trưng là việc này đã xảy ra chủ yếu ở Wroclaw và Warsaw. Tuy nhiên, nếu bạn đi đến những nơi khác như Swidnica hoặc Walbrzych, người dân ở đó cảm nhận hoạt động công khai như một cái gì đó rất quan trọng, như chuyển từ con mồi bị truy đuổi sang hoạt động chính quy. Đó là vì sao ý tưởng để tổ chức các ủy ban Đoàn Kết hợp pháp tại nơi làm việc, trong khi hầu như không thực hiện được, lại đã khá đáng giá. Tình hình vào lúc ấy là mọi người đã không muốn điều đó. Đó là một xu hướng và kiểu tư duy giữa các nhà hoạt động, nhưng các thành viên ... và một số nghiên cứu được Zbyszek Janas trình bày ở đây chỉ ra rằng trên hết tất cả mọi người đơn giản đã chỉ muốn yên bình. Và sự ám chỉ rằng sẽ sắp có các ủy ban Đoàn Kết công khai sẽ phá vỡ sự yên bình đó. Và có vẻ rằng hết như chuyển thăm của Giáo hoàng năm 1979 đã

làm cho tâm trạng thay đổi và Đoàn Kết là có thể, chuyển viếng thăm của Giáo hoàng năm 1987... đã có thể có nghĩa, như chúng ta đã sợ một thời gian, rằng Đức Giáo hoàng sẽ đến, không bao giờ nhắc đến Đoàn Kết nữa, và để cho nó sụp đổ. Nhưng may thay, những nỗi sợ hãi này đã hóa ra vô hại. Giáo hoàng đã thực sự ủng hộ, duy trì nó, duy trì tầm nhìn đó. Nếu hôm nay chúng ta nhìn lại cuộc đình công đầu tiên vào tháng Năm và sau đó vào tháng Bảy năm 88, theo ý kiến của tôi chúng đã có thể là kết quả của hai nhân tố. Nhân tố đầu tiên đã là cuộc đấu tranh của Đoàn Kết bắt đầu hoạt động công khai, và thứ hai là sức mạnh bền bỉ được Đức Giáo hoàng trao cho Đoàn Kết. Tuy nhiên, tất cả đã rất khó khăn. Nếu chúng ta nhìn vào động học của các cuộc đình công năm 88, chúng ta có thể thấy rất rõ rằng các cuộc đình công đó đang rơi vào cùng cái bẫy mà các nhà hoạt động KOR đã rơi vào khi họ gia nhập Đoàn Kết trong năm 1980 và khi đó nhiều nhà hoạt động Đoàn Kết đã nói: “Chúng tôi không dính đến chính trị.” Một tình trạng tương tự đã tiến triển trong năm 1988, khi chúng tôi đến cuộc đình công với ý tưởng của Đoàn Kết, những người đình công đã xem nó như cái gì đó không thực sự giúp cuộc đình công, mà như một mối đe dọa, như một ý tưởng đưa chính trị vào cuộc đấu tranh kinh tế của họ. Vì lý do đó các cuộc đình công đã có diễn biến rất kỳ lạ. Giai đoạn đầu tiên là khi tất cả mọi người tham gia và có một cuộc đình công thực sự lớn, rồi nó bắt đầu tan, và cùng với sự tan rã đó và sự giảm số người đình công, có một quá trình chín muồi theo hướng phục hoạt Đoàn kết. Cuộc đình công đã phải chín muồi bởi vì chỉ sau khi những người đình công đã có khả năng để nhận ra rằng, điều duy nhất có ý nghĩa đã không phải là các đòi hỏi kinh tế, vì những đòi hỏi này đã có thể dễ dàng được đáp ứng, nhưng những đòi hỏi kinh tế đó đã là không đủ để mang lại tầm quan trọng, ý nghĩa cho các cuộc đình công. Chỉ khi đó (chuyển băng) ... sự phản bội, nhưng đã là một cơ hội để giành lại phẩm giá của họ. Và ý tưởng của Đoàn Kết đã gắn rất mật thiết với ý tưởng của nghiệp đoàn lao động. Bất cứ ai nói Đoàn Kết có thể mang lại cái gì khác là không nói sự thật. Đã hiển nhiên rằng chính nguyên tắc của việc tổ chức Đoàn Kết như một nghiệp đoàn đã có nghĩa là bạn đơn giản phải đối mặt với các cuộc đàm phán với chủ sở hữu của nơi làm việc của bạn. Đã là hiển

nhiên. Vì thế, đối với những người đình công tại nhà máy Lipcowy Manifest cũng như ở những nơi khác đã là hiển nhiên rằng quyết định của Walesa để bắt đầu các cuộc đàm phán đã là một lời ra danh dự mà cũng là quyết định hợp lý duy nhất. Cuộc đình công đã được cho là dẫn đến các cuộc đàm phán. Trong hai tuần đầu tiên những người đình công tại Manifest Lipcowy đã đang chờ đợi phái đoàn chính phủ đến. Và nhờ quyết định của Walesa để bắt đầu các cuộc đàm phán với Tướng Kiszczak, phía chính phủ đã đến và hứa hẹn một cái gì đó với những người đình công. Đã là không nhiều nhưng đủ cho cuộc đình công được coi là một thành công và cho thấy rằng ý tưởng của Đoàn Kết là mạnh hơn các đám phá rối bao quanh. Cho nên nếu chúng ta nhìn vào thái độ của các cộng đồng khác nhau đối với ý tưởng Bàn Tròn, có vẻ như bên trong Đoàn Kết, với xác suất lớn tôi có thể nói rằng trong số các nhà hoạt động Đoàn Kết, các nhóm ủng hộ trực tiếp của Đoàn kết, ý tưởng đó đã được ủng hộ. Tất nhiên, đã không có sự tin cậy nào vào chính phủ. Hơn nữa, nếu bạn nhìn vào hành vi của những người Đoàn Kết, những người trong số họ tin rằng chúng ta nên xem xét kỹ lưỡng các cuộc thương thuyết đã phải ..., ít nhất ở mức hời hợt, đã không thể đa dạng hóa chính phủ thành các nhóm tốt và xấu. Phải, sau năm 1986, toàn bộ ý tưởng đã là nếu chúng ta đối xử với chính phủ như một khối, nếu chúng ta từ chối để phân biệt giữa những người cứng rắn và tự do, thì phía chính phủ sẽ phải cho phép các nhóm xuất hiện mà sẽ bắt đầu các cuộc đàm phán. Nếu chúng tôi đã thử đa dạng hóa chính phủ, chúng tôi sẽ bị đẩy ra khỏi phong trào của chính chúng tôi. Sức mạnh của phong trào của chúng tôi đã là thế cho đến năm 1986 tất cả các nhà lãnh đạo chủ chốt đã quyết định một cách dứt khoát để tiếp tục. Chúng ta đã nghe nói ở đây về việc từ chối thương lượng từ nhà tù. Như thế cho đến 86, vẫn còn một nhóm các nhà hoạt động phải lẩn trốn. Và cái rất đặc trưng ở đây rằng những người mà hôm nay nói về việc là cứng rắn khi đó đã đang đàm phán, vừa ra khỏi sự ẩn núp, lúc đó tin rằng Đoàn kết đã là một sự nghiệp tuyệt vọng. Còn những người vẫn kiên trì đã là những người thúc đẩy các cuộc đàm phán và sau đó đã dẫn đến sự khởi đầu của Bàn Tròn. Bởi vì sự kiên trì của họ, họ đã có sự tin cậy của những người Đoàn Kết những người đã sống sót không chỉ ở Warsaw và Wroclaw mà cả ở những

vùng nhỏ nữa. Liên quan đến câu hỏi về tính đại diện, tại Bàn Tròn, sự đại diện đã tương đối hạn chế. Đã là hạn chế đối với xu hướng đó, mà bản thân nó đã không đồng nhất, xu hướng đặt cược cao lên giải pháp đó, lên giải pháp đàm phán. Tôi là chủ tịch của Ủy ban Bầu cử Đoàn Kết tại Warsaw và tôi đã có mặt tại sự phê chuẩn cuối cùng của các ứng cử viên. Các ứng cử viên ở mọi loại địa điểm đã được đề xuất và gần như tất cả đã được phê chuẩn. Tên duy nhất bị Walesa từ chối ở phút cuối cùng là Giáo sư Bender, đã được nhắc tới trước ở đây, và người duy nhất bị buộc phải là một ứng cử viên đã là Geremek, người phản đối mạnh mẽ ý tưởng. Như thế các quyết định được đưa ra một cách độc đoán từ trên đỉnh đã chỉ là hai trường hợp đó. Mặt khác, Giáo sư Chrzanowski đã nói rằng các lựa chọn được thực hiện bởi một nhóm. Theo ý kiến của tôi, dựa trên những quan sát ở nhiều nơi, sự đại diện Đoàn Kết đã được lựa chọn công bằng như với Ủy ban của Lech Walesa. Đã có các ủy ban như thế này ở nơi khác và họ đã lựa chọn các ứng cử viên. Và sau đó xác nhận họ. Tôi sắp kết thúc. Nếu ông nhìn vào hình dạng tổng thể của Ủy ban Công dân, các nhóm mà ông nói, thưa Giáo sư, đã thống trị, đã chỉ có bốn mươi tư người ở đó, một phần tư của toàn ủy ban. Bên cạnh đó, từ Ủy ban Công dân đã nổi lên hầu như tất cả các xu hướng chính trị hoạt động ngày nay. Cho nên luận điệu cho rằng có loại nào đó của thái độ thiên lệch của Bàn Tròn và Ủy ban Công dân, mà đã lựa chọn các ứng cử viên, ít nhất ở mức độ nào đó là một sự đơn giản hóa. OK, tôi có ... Cảm ơn rất nhiều. Có thể thôi, Cảm ơn.

Zakowski:

Cảm ơn rất nhiều. Bây giờ ông Đại sứ, xin vui lòng.

Panellist (diễn giả):

Đại sứ Stanislaw Ciosek, nhà ngoại giao, Đại sứ Ba Lan tại Moscow (1989-1996), người tham gia Bàn Tròn cho chính phủ

Tôi được những người tổ chức bảo hãy mang theo nó với tôi. Mọi thứ phải được đáp trả, nhưng không phải vì ăn miếng trả miếng, thưa Ngài. Giáo sư, chúng ta cả hai nên nhớ rất kỹ rằng việc sử dụng thuật ngữ mà chúng ta đều biết từ quá

khứ, từ “constituency” nên được dịch như là cơ sở xã hội, và theo thuật ngữ Marxist cũ, cơ sở xã hội chính xác là cái nó có nghĩa. Đây là một điều, bây giờ điều thứ hai: Pikus. Tiện thể, là thú vị để biết người dịch sẽ dịch nó thế nào. Phải, tôi muốn báo với các bạn rằng Pikus đã chết, và không phải vì nhìn thấy ống tiêm, và không phải vì dùng quá liều thuốc, mà đơn giản bởi vì tuổi già. Hệ thống mà chúng ta nói tới ở đây đã chết vì lý do đó. Pikus đã sống quá lâu, quả thực nó đã rất già. Và tôi muốn nói với các bạn rằng chúng ta có một con chó mới. Đó là một con chó đa chủng loại, đa nguyên lạ thường, và nó khỏe. Đó là để đáp lại Đức Giám mục Orszulik người đã nhắc đến Pikus. Câu hỏi của ngày hôm nay là về chúng tôi đã hợp tác với những cộng đồng nào. Thực ra, tôi đã trả lời câu hỏi đó trong bài phát biểu của tôi ngày hôm qua, nói về Đoàn Kết. Tuy vậy tôi muốn nói thêm một điều. Chúng tôi không hẳn đã sợ bản thân Đoàn Kết mà chính là sợ Đoàn Kết sẽ không có khả năng nhốt thân lại vào chai. Đó đã là điểm chốt của nỗi sợ của chúng tôi. Chúng tôi đã không tin vào khả năng thường xuyên được tuyên bố của các nhà lãnh đạo Đoàn Kết, kể cả của Walesa, để kiểm soát tình hình mà chúng tôi sợ bản tính của nó. Đây là cách ngăn nhất để diễn đạt. Chúng tôi đã không thực sự sợ bản thân Đoàn Kết... lúc đầu, có tất nhiên, nhưng sau đó chúng tôi đã quen nhau một chút. Nói về các cộng đồng này, tôi muốn tập trung không nhiều vào Đoàn kết, mà đã được thảo luận rồi, nhưng ..., có thể ghe hơi lạ từ miệng của một cựu ủy viên Bộ Chính trị nhưng tôi muốn nói về Giáo hội, bởi vì tôi muốn nói sự thật. Tôi đã nói hôm qua rằng Giáo hội Ba Lan đã rất quan trọng trong việc đạt được thỏa hiệp. Đó là một trang vĩ đại, đáng vinh dự trong lịch sử của nó, và tôi chắc chắn rằng các thế hệ tương lai sẽ thừa nhận nó khi khoảng cách xa thêm từ thời điểm đó và những đánh giá có thể duy lý hơn. Một cấu trúc được vận hành tập trung, một đảng, đã hiểu kỹ và đã tin cậy một cấu trúc mạnh, hơn là một Đoàn Kết được thả lỏng mà chỉ trong tình trạng mới nổi lên. Và, như tôi vừa nhắc đến, bản tính của quá trình thường cũng đẩy các nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn đặc biệt của Đoàn Kết, kể cả ông Lech Walesa, vào chân tường. Đối với các nhà chức trách đã là dễ hơn vô cùng để nói chuyện với một đối tác có thể tiên đoán được, bắt chập các quan điểm đối lập nhau hoàn toàn, so với một đám

đông cuồng nhiệt của các thành viên nghiệp đoàn lao động. Hệ thống thứ bậc của Giáo hội đã hiểu những mối nguy hiểm mà sự gia tăng bạo lực có thể gây ra, nhưng họ cũng đã ủng hộ những thay đổi. Đáng ghi nhớ ở đây rằng ngay cả trước sự thay đổi hệ thống, từ nhiệm kỳ cũ của Hạ viện, Giáo hội đã đạt được một vị trí chính thức rất quan trọng trong nước, một vị trí mà vẫn ràng buộc cho đến ngày nay. Bởi vì Đoàn Kết cũng đã quay sang Giáo hội để được che chở và giúp đỡ, nó tự nhiên trở thành trung gian hòa giải giữa chính phủ và phe đối lập. Tôi tin rằng nó đã nhiều hơn chỉ sự hòa giải thụ động. Giáo hội đã tích cực tạo hình sự thỏa hiệp Ba Lan. Tôi nhớ, chúng ta cùng nhớ lại, và tôi đang nhìn các Giám mục ở đây, đến việc họ kéo một cách đầy kịch tính ve áo của các đối thủ để yêu cầu họ quay lại khi sự khác biệt về ý kiến dẫn đến vực thẳm, khi họ bất ngờ bỏ đi. Và việc đó thực sự đã xảy ra tại một văn phòng giáo xứ ở Wilanów. Và đỉnh điểm của vai trò này là sự tham gia của các linh mục trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Rõ ràng họ đã phục vụ tốt lợi ích quốc gia của Ba Lan, chưa nhắc đến sứ mệnh của Giáo hội. Sự bắt đầu tìm kiếm này cho thỏa hiệp Ba Lan đã có không chỉ từ năm 1988, khi các cuộc đàm phán trực tiếp của chính phủ với phe đối lập bắt đầu, mà đã có từ sớm hơn, nhiều năm trước đó, khi rất nhiều cuộc đàm phán bí mật giữa chính phủ và Giáo hội đã diễn ra. Diễn biến của các cuộc đàm phán này gần đây đã trở thành một đề tài xuất bản, nhờ các ghi chép chi tiết do các đối tác Giáo hội của chúng tôi đã ghi lại. Và thực sự tốt là các linh mục đã hết sức cẩn thận trong việc ghi chép của mình mà họ đã trao một khuôn mặt con người, một cách tự nguyện hay miễn cưỡng, tôi không biết, và một số ý định con người cho các đối tác của họ, những người muộn hơn đã bị biến thành quý hết sức nặng nề. Ông Rakowski đã nói về nó, và tôi đồng ý với ông. Và nhân tiện, việc dùng từ “apparatchik” mà Giáo sư Paczkowski đã dùng, thú vị để xem ông mô tả thế nào sự nghiệp chuyên nghiệp của, chẳng hạn, các linh mục hay những người là các bộ trưởng hiện nay, và họ đã là các cán bộ, các apparatchik, ông biết, của các nghiệp đoàn lao động. Phải, có lẽ tôi không nên..., bởi vì đó là cú cản lại thứ ba của tôi. Thay vì chỉ mô tả đặc trưng các cộng đồng này tôi cũng được yêu cầu nói cái gì đó cụ thể, cái gì đó sẽ vẫn còn lại trong các bản chép lại của hội nghị. Tôi

nghĩ rằng một điều quan trọng như vậy đã xảy ra không phải mô tả tất cả các cộng đồng, mà đã được thực hiện nhiều lần trước đây, nhưng là cách mà hai bên đã tiếp cận nhau, đã đến gần hơn với nhau, cơ chế của việc đó. Không phải việc đăng ký Đoàn Kết đã là vấn đề mấu chốt, vì việc đó là không thể tránh khỏi. Nhưng việc xác định cơ chế đề cử người vào chính phủ, đó đã là mấu chốt. Sau một vài thập kỷ điều hành đất nước, khi mọi người đã mệt mỏi một cách rõ ràng và hiển nhiên và đã chờ đợi sự thay đổi một cách tự nhiên, cơ hội của đảng để thắng trong cuộc bầu cử hoàn toàn tự do là tối thiểu, nếu không phải là không có. Đã có những người lạc quan, tất nhiên, bên phía chúng tôi, những người tuyên bố ngược lại, nhưng hãy để điều này lại sau.... Để ngăn chặn các cuộc bầu cử trở thành một trò hề, mà vì các lý do hiển nhiên đã không phải là chuyện bàn đến nữa, chúng ta đã cần một cơ chế mà sẽ trao cơ hội được kiểm soát cho mỗi bên. Tôi đã là một tác giả trực tiếp của quan niệm đó, cho nên bây giờ tôi có thể thành thạo tái tạo lại cách suy nghĩ lúc đó. Các cuộc bầu cử được cho là tự do, nhưng số ghế là theo sự phân chia 65-35 phần trăm nổi tiếng, đó là bản chất của sự thỏa hiệp. Đó là cách quan niệm kỳ lạ về các cuộc bầu cử không đối đầu đã nổi lên, và số ghế cho phía chính phủ đã là hai phần ba để ủng hộ sự phủ quyết của Tổng thống, bảo vệ Hiến pháp, và gạt bỏ sự phủ quyết của Thượng viện. Sáu mươi lăm và ba mươi lăm, đã không chính xác là hai phần ba và một phần ba nhưng gần thế. Điều đó đã làm cho có thể đối với mỗi bên để hy vọng trong các tình huống cụ thể để lôi kéo vài đại biểu từ phía bên kia sang phía riêng của họ, bởi vì chỉ một vài phiếu mà sẽ tạo ra đa số thắng thế trong Hạ viện đã là mục tiêu thật của sự tính số học này. Hai, có thể ba sự ủy nhiệm đã là điểm then chốt của... giao dịch này, hoặc bất cứ gì tôi nên gọi nó. Điều đó đã khá rủi ro, nhưng cả hai bên đã tính đến việc có khả năng đưa người của riêng họ lên các lá phiếu của phía đối diện trong các cuộc lựa chọn. Đảng đã có rất nhiều đảng viên trong Đoàn Kết và ngược lại, vì vậy cả hai bên đã nghĩ điều đó là có thể. Dù sao đi nữa, cả hai đều đã chịu rủi ro. Và chiến thắng gây thiệt hại của Đoàn Kết trong cuộc bầu cử tự do Thượng viện đã không thực sự ảnh hưởng đến bản chất của hợp đồng chính trị này nhưng nó đã có một ý nghĩa tâm lý. Sự dàn xếp sáu mươi lăm ba mươi lăm

có thể bị xáo trộn bởi hệ thống bỏ phiếu quốc gia được thiết kế tồi và thực tế bị hư. Giả như Đoàn Kết đã quyết định đưa ra các ứng cử viên riêng của mình trong vòng hai của cuộc bầu cử cho các ghế chưa được quyết định, thì liên minh cầm quyền đã có thể có được số ghế ít hơn tám phần trăm trong Hạ viện so với đã được quyết định trên cơ sở tỷ lệ sáu mươi lăm ba mươi lăm. Tuy nhiên, Đoàn Kết đã quyết định không đưa các ứng cử viên của họ lên lá phiếu, và như thế tuân theo thỏa thuận. Thái độ này của Đoàn Kết có những hậu quả của nó cũng thể trong cuộc bầu cử Tổng thống bởi Hạ viện. Ủ phải thừa nhận, chỉ bằng một phiếu bầu, nhưng tướng Jaruzelski đã trở thành Tổng thống và như thế nguyên tắc Pacta servanda Sum ... Sunt¹ được thực hiện. Không ai trong phe chính phủ đã nghĩ về phá vỡ nguyên tắc đó. Ngay lập tức sau các cuộc bầu cử, liên minh đã tuyên bố rằng nó chấp nhận các kết quả bầu cử. Vì vậy, các yếu tố cơ bản của hợp đồng chính trị được thực hiện. Liên minh đã có được sáu mươi lăm phần trăm trong Hạ viện và Tổng thống. Nó bắt đầu thành lập chính phủ. Về hình thức, về mặt số học, tất cả mọi thứ đã theo các dàn xếp trước đó. Một điều đã khác, tuy vậy. Sự tự tin và ý chí chiến đấu của phía chính phủ đã bị nghiền nát. Kết quả là, liên minh đã bị phá vỡ, và ông Lech Kaczynski sẽ có khả năng cho bạn biết nhiều về điều đó. Và... nhưng mâu chốt đã là ý chí chiến đấu đã bị vỡ và các quá trình xói mòn bên trong đảng cộng sản, đã bắt đầu trước đó, được tăng tốc. Chính phủ đã nổi lên... và sau đó mọi thứ đã đi về phía đích riêng của chúng. Mô tả những sự kiện này, tôi muốn cho thấy rằng bất chấp..., tất cả các bên đã có đủ trí tưởng tượng, thiện chí, và ý thức trách nhiệm vì số phận của Ba Lan để chọn giải pháp rủi ro đó và mười năm nhìn lại đó là đánh giá ngắn của tôi. Tôi không đi vào chi tiết, tôi chỉ cho bạn bảng cân đối chung và sự đánh giá của tôi về cả hai bên mười năm sau. Thời gian đã cho thấy rằng đã là rủi ro hơn cho phe chính phủ. Mặc dù tôi đã là tác giả của hợp đồng chính trị này và công việc hậu cần của nó, mà muộn hơn đã được cải thiện trong khía cạnh bầu cử của nó như kết quả của các cuộc đàm phán thêm, kể cả, ví dụ, các cuộc bầu cử tự do cho Thượng viện, tôi

¹ Pacta Sunt (Sum) Servanda [latin]: các thỏa thuận phải được tôn trọng.

phải nói dứt khoát rằng điều cơ bản đã là ý chí để thay đổi và đạt được thỏa hiệp. Tướng Wojciech Jaruzelski đã có ý chí đó. Ông đã có quyền lực thực sự và các thứ ở Ba Lan đã không phải đi theo con đường chúng đã đi. Phải, đã có thể dùng thủ đoạn, làm chậm trễ, bỏ qua bầu cử toàn dân của các cuộc bầu cử tháng Sáu năm 89. Chúng tôi đã nghe thấy lời khuyên như vậy. Jaruzelski, tuy nhiên, đã chấp nhận thách thức và, tôi nghĩ, với nhận thức đầy đủ về các hậu quả tiềm năng của nó. Lech Walesa và các đồng nghiệp của ông từ ban lãnh đạo Đoàn Kết cũng đã có đủ trí tưởng tượng và lòng can đảm. Nhìn lại, chúng ta có thể nói rõ ràng rằng cả hai bên đã hành động thiện chí, và các cuộc đàm phán đã được tiến hành theo sách. Mỗi bên đã muốn mặc cả càng nhiều càng tốt cho phe mình. Mỗi bên đã sử dụng ngôn ngữ riêng của mình gửi đến nhóm cử tri của mình và sử dụng bộ máy khái niệm thích hợp cho nhóm cử tri đó. Và, nhân tiện, lời nói đã không quan trọng đến thế. Đã là quan trọng để tới gần thỏa hiệp với nhóm cử tri tin tưởng vào sức mạnh và các giá trị của nó, cho phép nó chấp nhận rủi ro của sự thỏa hiệp. Ý thức về sức mạnh và sự không bắt lực sẽ cho thỏa thuận một cơ hội. Thời gian của tôi đã hết, vì vậy tôi muốn kết thúc với một tuyên bố. Chẳng trong phe nào đã có các Konrad Wallenrod;² nó đã là một trận chiến thực sự, nhưng đã chiến đấu theo các quy tắc, kết thúc với ... và có lẽ tôi sẽ kết thúc với một giai thoại mà là rất đặc trưng cho toàn bộ thỏa thuận đó. Các hướng dẫn cho phụ nữ chiến đấu với quân đội Anh trong Thế chiến II đã mô tả chi tiết một người lính nữ phải làm gì khi bị một lính địch tấn công với các ý định phi quân sự. Được miêu tả rất chính xác cô ấy nên làm gì, cô ấy nên chiến đấu thế nào, cô ấy nên sử dụng những mẹo gì, cô ấy phải làm tốt nhất thế nào để làm giảm mối đe dọa. Và nó đã

² Konrad Wallenrod, tên một nhân vật hư cấu trong chuyện thơ của Adam Mickiewicz được viết năm 1828 khi ông bị đày ở St. Peterburg để phản đối việc Đế chế Nga, Vương quốc Phổ và Áo chia cắt Cộng đồng Ba Lan – Lithuania. Konrad Wallenrod một người Lithuania ngoại đạo bị các hiệp sỹ, kẻ thù của dân tộc ông, bắt và nuôi dưỡng như một Kitô hữu; ông đã thăng tiến và để trả thù dân tộc ông đã dẫn các hiệp sỹ đến một thất bại quân sự lớn. Tên Konrad Wallenrod gắn với một khái niệm gây tranh cãi về “phản bội yêu nước” mang các yếu tố lừa dối và âm mưu mà đã ảnh hưởng đến văn hóa Ba Lan.

kết thúc với sự diễn đạt đẹp này: nếu tất cả những điều này không có kết quả, hãy tận hưởng và vui thích một chút!

Zakowski:

Cảm ơn rất nhiều. Bây giờ đến ông Lech Kaczynski, xin vui lòng. Và tôi muốn nhắc nhở các bạn rằng chúng tôi sẵn sàng nhận nhiều câu hỏi từ các bạn, quý bà và quý ông.

Dịch giả gửi trực tiếp cho *BVN*.

